

Số: 2446/2024/QĐST- HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 1840/2024/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thu V**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Căn hộ S, Lô J, Cư xá T, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Quyết T**, sinh năm 1968;

Địa chỉ B2017 S, A N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 012, quyền số 1/98 ngày 07/02/1998 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu V, sinh năm 1975;

Bị đơn: Ông Lê Quyết T, sinh năm 1968;

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu V và ông Lê Quyết T thuận tình ly hôn.

2.2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Tấn Đ, sinh ngày 10/8/1999 (đã trưởng thành); Lê Tấn H, sinh ngày 08/11/2006 (đã trưởng thành).

2.3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Lê Thị Thu V tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0029058 ngày 09/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà V được nhận lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Minh Thảo